

XI. CHƯƠNG LIÊN QUAN NĂM TRĂM VỊ

DUYÊN KHỞI CỦA VIỆC KẾT TẬP

1. Khi ấy, Đại đức Mahākassapa đã bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Sư đệ, vào lúc ấy ta đang thực hiện cuộc hành trình đường xa từ Pāvā đi Kusinārā cùng với đại chúng Tỳ-khuru có số lượng năm trăm vị Tỳ-khuru. Nay các Sư đệ, khi ấy ta đã rời đường lộ rồi ngồi xuống ở gốc cây nọ. Vào lúc bấy giờ, có đạo sĩ lửa thể nọ, sau khi nhận được bông hoa Mandārava ở Kusinārā, đang thực hiện cuộc hành trình đường xa đi Pāvā. Nay các Sư đệ, ta đã nhìn thấy vị đạo sĩ lửa thể ấy đang đi lại từ đằng xa, sau khi nhìn thấy, ta đã nói với vị đạo sĩ lửa thể ấy điều này: “Này đạo hữu, đạo hữu có biết bậc Đạo sư của chúng tôi không?” “Ồ đạo hữu, đúng vậy, tôi có biết. Hôm nay, Sa-môn Gotama đã Vô dư Niết-bàn được bảy ngày rồi. Do đó, tôi mới có được bông hoa Mandārava này.”

2. Nay các Sư đệ, tại nơi ấy những Tỳ-khuru nào chưa đoạn tận ái dục, một số các vị đưa tay lên khóc than. Như thân cây bị đốn gãy, các vị ngã xuống, lăn qua lăn lại [than rằng]: “Đức Thế Tôn Vô dư Niết-bàn quá sớm, đấng Thiện Thệ Vô dư Niết-bàn quá sớm, bậc Hữu Nhân biến mất ở thế gian quá sớm.” Còn những Tỳ-khuru nào có ái dục đã được đoạn tận, các vị ấy có niệm, có sự tỉnh giác thời chấp nhận: “Các pháp hữu vi là vô thường, bởi vì điều ấy có thể xảy ra ở đây.” Nay các Sư đệ, khi ấy ta đã nói với các Tỳ-khuru điều này: “Nay các Sư đệ, thôi đi! Chớ có buồn rầu, chớ có than vãn nữa. Nay các Sư đệ, không phải điều ấy đã được đức Thế Tôn khuyến cáo là ngay với tất cả các vật thân yêu vừa ý đều có bản chất đa dạng, có bản chất không thật, có bản chất thay đổi? Nay các Sư đệ, bởi vì điều ấy có thể xảy ra ở đây, nghĩa là vật gì được sanh lên, tồn tại, rồi bị biến đổi thuận theo pháp thế gian, [nếu nghĩ rằng]: ‘Mong sao vật ấy chớ có bị hư hoại’, sự kiện này không thể có được!”

3. Nay các Sư đệ, vào lúc bấy giờ, có vị xuất gia lúc đã già tên Subhadda đang ngồi trong tập thể ấy. Nay các Sư đệ, khi ấy vị xuất gia lúc đã già Subhadda đã nói với các Tỳ-khuru ấy điều này: “Nay các vị, thôi đi! Chớ có buồn rầu, chớ có than vãn nữa. Chúng ta được hoàn toàn thoát khỏi vị Đại Sa-môn ấy rồi. Và chúng ta đã bị làm khó khăn rằng: ‘Điều này được phép cho các người, điều

này không được phép cho các người.’ Giờ đây, điều gì chúng ta thích, chúng ta sẽ làm điều ấy, điều gì chúng ta không thích, chúng ta sẽ không làm điều ấy.”

Này các Sư đệ, vậy chúng ta hãy trùng tụng Pháp và Luật trước khi điều phi Pháp phát triển và Pháp bị bỏ quên, trước khi điều phi Luật phát triển và Luật bị bỏ quên, trước khi những kẻ nói về phi Pháp trở nên mạnh và những người nói về Pháp yếu đi, trước khi những kẻ nói về phi Luật trở nên mạnh và những người nói về Luật yếu đi.

– Thưa ngài, chính vì điều ấy xin vị Trưởng lão hãy tuyển chọn các Tỳ-khuru.

Khi ấy, Đại đức Mahākassapa đã tuyển chọn bốn trăm chín mươi chín vị A-la-hán. Các vị Tỳ-khuru đã nói với Đại đức Mahākassapa điều này:

– Thưa ngài, vị Đại đức Ānanda này tuy còn là bậc Hữu học nhưng không thể nào bị chi phối bởi tham, bởi sân, bởi si mê, bởi sợ hãi. Và vị này thuộc lòng nhiều Pháp và Luật từ đức Thế Tôn. Thưa ngài, chính vì điều ấy, xin vị Trưởng lão hãy tuyển chọn luôn cả Đại đức Ānanda.

4. Khi ấy, Đại đức Mahākassapa đã tuyển chọn luôn cả Đại đức Ānanda. Sau đó, các vị Tỳ-khuru trưởng lão đã khởi ý điều này: “Vậy chúng ta có thể trùng tụng Pháp và Luật ở nơi nào?” Khi ấy, các vị Tỳ-khuru trưởng lão đã khởi ý điều này: “Thành Rājagaha quả là có khu vực khát thực rộng lớn, có nhiều chỗ trú ngụ; hay là chúng ta nên trùng tụng Pháp và Luật trong khi an cư mùa mưa ở thành Rājagaha, các Tỳ-khuru khác không được đi đến an cư mùa mưa ở thành Rājagaha?” Sau đó, Đại đức Mahākassapa đã thông báo đến hội chúng rằng:

– Này các Sư đệ, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên chỉ định năm trăm vị Tỳ-khuru này để trùng tụng Pháp và Luật trong khi an cư mùa mưa ở thành Rājagaha, “các Tỳ-khuru khác không được an cư mùa mưa ở thành Rājagaha.” Đây là lời đề nghị.

Này các Sư đệ, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Hội chúng chỉ định năm trăm vị Tỳ-khuru này để trùng tụng Pháp và Luật trong khi an cư mùa mưa ở thành Rājagaha, “các Tỳ-khuru khác không được an cư mùa mưa ở thành Rājagaha.” Vị nào đồng ý việc chỉ định năm trăm vị Tỳ-khuru này để trùng tụng Pháp và Luật trong khi an cư mùa mưa ở thành Rājagaha, “các Tỳ-khuru khác không được an cư mùa mưa ở thành Rājagaha” xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Năm trăm vị Tỳ-khuru này đã được hội chúng chỉ định để trùng tụng Pháp và Luật trong khi an cư mùa mưa ở thành Rājagaha, “các Tỳ-khuru khác không được an cư mùa mưa ở thành Rājagaha.” Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.

5. Sau đó, các Tỳ-khuru trưởng lão đã đi đến thành Rājagaha để trùng tụng Pháp và Luật. Khi ấy, các Tỳ-khuru trưởng lão đã bàn bạc điều này:

– Nay các Đại đức, việc sửa chữa chỗ bị hư hỏng đã được đức Thế Tôn khen ngợi. Nay các Đại đức, vào tháng thứ nhất, chúng ta hãy sửa chữa những nơi bị hư hỏng; vào tháng giữa, chúng ta sẽ tụ họp lại rồi trùng tụng Pháp và Luật.

Sau đó vào tháng thứ nhất, các Tỳ-khuru trưởng lão đã sửa chữa chỗ bị hư hỏng. Khi ấy, Đại đức Ānanda [nghĩ rằng]: “Ngày mai là đại hội, việc ta sẽ đi đến đại hội khi còn là bậc Hữu học thật là không thích đáng cho ta!” rồi đã trải qua gần trọn đêm với niệm trú ở thân, và trong đêm vào lúc hừng sáng [mới khởi ý rằng]: “Ta sẽ nằm xuống” rồi nghiêng thân hình. Và vào lúc đầu chưa chạm gối, hai chân vừa mới giở lên khỏi mặt đất, trong khoảng thời gian ấy, tâm đã được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không còn chấp thủ. Sau đó, Đại đức Ānanda đã đi đến đại hội, trong khi [đã] là vị A-la-hán.

6. Khi ấy, Đại đức Mahākassapa đã thông báo đến hội chúng rằng:

– Nay các Sư đệ, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, tôi sẽ hỏi Đại đức Upāli về Luật.

Đại đức Upāli cũng đã thông báo đến hội chúng rằng:

– Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, khi được Đại đức Mahākassapa hỏi về Luật, tôi sẽ trả lời.

Khi ấy, Đại đức Mahākassapa đã hỏi Đại đức Upāli điều này:

– Nay Sư đệ Upāli, điều *Pārājika* thứ nhất đã được quy định ở đâu?

– Thừa ngài, ở Vesālī.

– Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Sudinna, con trai của Kalanda.

– Về sự việc gì?

– Về việc [thực hiện việc] đôi lừa.

Rồi Đại đức Mahākassapa đã hỏi Đại đức Upāli về câu chuyện, đã hỏi về nguyên do, đã hỏi về nhân sự, đã hỏi về sự quy định, đã hỏi về sự quy định thêm, đã hỏi về sự phạm tội và đã hỏi về sự không phạm tội của điều *Pārājika* thứ nhất.

7. – Nay Sư đệ Upāli, điều *Pārājika* thứ nhì đã được quy định ở đâu?

– Thừa ngài, ở Rājagaha.

– Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Dhaniya, con trai người thợ đồ gốm.

– Về sự việc gì?

– Về việc lấy vật không được cho.

Rồi Đại đức Mahākassapa đã hỏi Đại đức Upāli về câu chuyện, đã hỏi về nguyên do, đã hỏi về nhân sự, đã hỏi về sự quy định, đã hỏi về sự quy định

thêm, đã hỏi về sự phạm tội và đã hỏi về sự không phạm tội của điều *Pārājika* thứ nhì.

- Này Sư đệ Upāli, điều *Pārājika* thứ ba đã được quy định ở đâu?
- Thưa ngài, ở Vesālī.
- Liên quan đến ai?
- Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khưu.
- Về sự việc gì?
- Về việc tước đoạt mạng người.

Rồi Đại đức Mahākassapa đã hỏi Đại đức Upāli về câu chuyện, đã hỏi về nguyên do, đã hỏi về nhân sự, đã hỏi về sự quy định, đã hỏi về sự quy định thêm, đã hỏi về sự phạm tội và đã hỏi về sự không phạm tội của điều *Pārājika* thứ ba.

- Này Sư đệ Upāli, điều *Pārājika* thứ tư đã được quy định ở đâu?
- Thưa ngài, ở Vesālī.
- Liên quan đến ai?
- Liên quan đến các Tỳ-khưu ở bờ sông Vaggumudā.
- Về sự việc gì?
- Về pháp thượng nhân.

Rồi Đại đức Mahākassapa đã hỏi Đại đức Upāli về câu chuyện, đã hỏi về nguyên do, đã hỏi về nhân sự, đã hỏi về sự quy định, đã hỏi về sự quy định thêm, đã hỏi về sự phạm tội và đã hỏi về sự không phạm tội của điều *Pārājika* thứ tư. Bằng chính phương thức ấy, [Đại đức Mahākassapa] đã hỏi về phần Luật phân tích của cả hai phái [Tỳ-khưu và Tỳ-khưu-ni]. Mỗi khi được hỏi, Đại đức Upāli đã trả lời.

8. Sau đó, Đại đức Mahākassapa đã thông báo đến hội chúng rằng:

– Này các Sư đệ, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, tôi sẽ hỏi Ānanda về Pháp.

Khi ấy, Đại đức Ānanda đã thông báo đến hội chúng rằng:

– Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, khi được Đại đức Mahākassapa hỏi về Pháp, tôi sẽ trả lời.

Rồi Đại đức Mahākassapa đã hỏi Đại đức Ānanda điều này:

- Này Sư đệ Ānanda, *Kinh Brahmajāla (Phạm vông)* đã được thuyết ở đâu?
- Thưa ngài, ở nhà nghỉ của vua tại Ambalatṭhikā, ở khoảng giữa Rājagaha và Nālanda.
- Liên quan đến ai?
- Đến du sĩ ngoại đạo Suppiya và thanh niên Brahmadatta.

Rồi Đại đức Mahākassapa đã hỏi Đại đức Ānanda về duyên khởi, đã hỏi về nhân sự của *Kinh Brahmajāla*.

– Nay Sư đệ Ānanda, *Kinh Sāmaññaphala* (*Sa-môn quả*) đã được thuyết ở đâu?

– Thưa ngài, ở Rājagaha, nơi vườn xoài của Jīvaka.

– Với ai?

– Với Ajātasattu con trai của Videhi.

Rồi Đại đức Mahākassapa đã hỏi Đại đức Ānanda về duyên khởi, đã hỏi về nhân sự của *Kinh Sāmaññaphala*. Bằng chính phương thức ấy, [Đại đức Mahākassapa] đã hỏi về năm bộ kinh. Mỗi khi được hỏi, Đại đức Ānanda đã trả lời.

GIẢNG VỀ CÁC ĐIỀU HỌC NHỎ NHẤT VÀ ÍT QUAN TRỌNG

9. Sau đó, Đại đức Ānanda đã nói với các Tỳ-khuru trưởng lão điều này:

– Thưa các ngài, vào thời điểm Vô dư Niết-bàn, đức Thế Tôn đã nói với tôi như vậy: “Này Ānanda, khi ta không còn, hội chúng nếu muốn có thể bỏ đi các điều học nhỏ nhất và ít quan trọng.”

– Nay Sư đệ Ānanda, vậy người có hỏi đức Thế Tôn: “Bạch Ngài, vậy các điều học nhỏ nhất và ít quan trọng là các điều nào?” không?

– Thưa các ngài, tôi đã không hỏi đức Thế Tôn: “Bạch Ngài, vậy các điều học nhỏ nhất và ít quan trọng là các điều nào?”

Một số Trưởng lão đã nói như vậy:

– Giữ lại bốn điều *Pārājika*, các điều còn lại là các điều học nhỏ nhất và ít quan trọng.

Một số Trưởng lão đã nói như vậy:

– Giữ lại bốn điều *Pārājika*, giữ lại mười ba điều *Saṅghādisesa*, các điều còn lại là các điều học nhỏ nhất và ít quan trọng.

Một số Trưởng lão đã nói như vậy:

– Giữ lại bốn điều *Pārājika*, giữ lại mười ba điều *Saṅghādisesa*, giữ lại hai điều *Aniyata*, các điều còn lại là các điều học nhỏ nhất và ít quan trọng.

Một số Trưởng lão đã nói như vậy:

– Giữ lại bốn điều *Pārājika*, giữ lại mười ba điều *Saṅghādisesa*, giữ lại hai điều *Aniyata*, giữ lại ba mươi điều *Nissaggiya Pācittiya*, các điều còn lại là các điều học nhỏ nhất và ít quan trọng.

Một số Trưởng lão đã nói như vậy:

– Giữ lại bốn điều *Pārājika*, giữ lại mười ba điều *Saṅghādisesa*, giữ lại hai điều *Aniyata*, giữ lại ba mươi điều *Nissaggiya Pācittiya*, giữ lại chín mươi hai điều *Pācittiya*, các điều còn lại là các điều học nhỏ nhất và ít quan trọng.

Một số Trưởng lão đã nói như vậy:

– Giữ lại bốn điều *Pārājika*, giữ lại mười ba điều *Saṅghādisesa*, giữ lại hai điều *Aniyata*, giữ lại ba mươi điều *Nissaggiya Pācittiya*, giữ lại chín mươi hai điều *Pācittiya*, giữ lại bốn điều *Pāṭidesanīya*, các điều còn lại là các điều học nhỏ nhất và ít quan trọng.

10. Khi ấy, Đại đức Mahākassapa đã thông báo đến hội chúng rằng:

– Này các Sư đệ, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Có các điều học của chúng ta có liên quan đến hàng tại gia và hàng tại gia cũng biết rằng: “Điều này là được phép đối với các Sa-môn Thích tử, điều này là không được phép.” Nếu chúng ta bỏ đi các điều học nhỏ nhất và ít quan trọng, sẽ có những người nói rằng: “Các điều học đã được Sa-môn Gotama quy định cho các đệ tử đến lúc người được hòa tắng. Khi nào bậc Đạo sư của họ còn tồn tại, khi ấy họ còn học tập các điều học. Bởi vì bậc Đạo sư của họ đã Vô dư Niết-bàn nên giờ đây họ không còn học tập các điều học nữa.” Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng không nên quy định thêm điều chưa được quy định, không nên bỏ đi điều đã được quy định, nên thọ trì và thực hành các điều học theo như đã được quy định. Đây là lời đề nghị.

Này các Sư đệ, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Có các điều học của chúng ta có liên quan đến hàng tại gia và hàng tại gia cũng biết rằng: “Điều này là được phép đối với các Sa-môn Thích tử, điều này là không được phép.” Nếu chúng ta bỏ đi các điều học nhỏ nhất và ít quan trọng, sẽ có những người nói rằng: “Các điều học đã được Sa-môn Gotama quy định cho các đệ tử đến lúc người được hòa tắng. Khi nào bậc Đạo sư của họ còn tồn tại, khi ấy họ còn học tập các điều học. Bởi vì bậc Đạo sư của họ đã Vô dư Niết-bàn nên giờ đây họ không còn học tập các điều học nữa.” Hội chúng không quy định thêm điều chưa được quy định, không bỏ đi điều đã được quy định, thọ trì và thực hành các điều học theo như đã được quy định. Đại đức nào đồng ý việc không quy định thêm điều chưa được quy định, không bỏ đi điều đã được quy định, thọ trì và thực hành các điều học theo như đã được quy định xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Hội chúng không quy định thêm điều chưa được quy định, không bỏ đi điều đã được quy định, thọ trì và thực hành các điều học theo như đã được quy định. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.

11. Khi ấy, các Tỳ-khưu trưởng lão đã nói với Đại đức Ānanda điều này:

– Này Sư đệ Ānanda, đây là tội *Dukkata* cho người về việc người đã không hỏi đức Thế Tôn rằng: “Bạch Ngài, vậy các điều học nhỏ nhất và ít quan trọng là các điều nào?” Người hãy trình báo tội *Dukkata* ấy.

– Thưa các ngài, vì không lưu ý nên tôi đã không hỏi đức Thế Tôn rằng: “Bạch Ngài, vậy các điều học nhỏ nhặt và ít quan trọng là các điều nào?” Tôi không nhìn thấy tội *Dukkata* ấy, nhưng vì niềm tin đối với các Đại đức, tôi xin trình báo tội *Dukkata* ấy.

– Nay Sư đệ Ānanda, đây cũng là tội *Dukkata* cho người về việc người đập lên y tắm mưa của đức Thế Tôn rồi may. Người hãy trình báo tội *Dukkata* ấy.

– Thưa các ngài, không phải vì không kính trọng mà tôi đã đập lên y tắm mưa của đức Thế Tôn rồi may. Tôi không nhìn thấy tội *Dukkata* ấy, nhưng vì niềm tin đối với các Đại đức, tôi xin trình báo tội *Dukkata* ấy.

– Nay Sư đệ Ānanda, đây cũng là tội *Dukkata* cho người về việc người cho phép phụ nữ đánh lễ nhục thân của đức Thế Tôn trước tiên; trong khi họ khóc lóc, nhục thân của đức Thế Tôn đã bị lấm lem bởi nước mắt. Người hãy trình báo tội *Dukkata* ấy.

– Thưa các ngài, [nghĩ rằng]: “Những người nữ này không nên ở lại vào ban đêm”, nên tôi đã cho phép phụ nữ đánh lễ nhục thân của đức Thế Tôn trước tiên. Tôi không nhìn thấy tội *Dukkata* ấy, nhưng vì niềm tin đối với các Đại đức, tôi xin trình báo tội *Dukkata* ấy.

– Nay Sư đệ Ānanda, đây cũng là tội *Dukkata* cho người về việc trong khi được ra dấu hiệu rõ ràng, trong khi được làm biểu hiện rõ rệt bởi đức Thế Tôn, người đã không cầu khẩn đức Thế Tôn rằng: “Xin đức Thế Tôn hãy tồn tại trọn kiếp, xin đáng Thiện Thệ hãy tồn tại trọn kiếp vì sự lợi ích cho nhiều người, vì sự an lạc cho nhiều người, vì lòng bi mẫn đối với thế gian, vì sự tấn hoá, vì sự lợi ích, vì sự an lạc của chư thiên và nhân loại.” Người hãy trình báo tội *Dukkata* ấy.

– Thưa các ngài, vì tâm đã bị Ma vương ám ảnh nên tôi đã không cầu khẩn đức Thế Tôn rằng: “Xin đức Thế Tôn hãy tồn tại trọn kiếp, xin đáng Thiện Thệ hãy tồn tại trọn kiếp vì sự lợi ích cho nhiều người, vì sự an lạc cho nhiều người, vì lòng bi mẫn đối với thế gian, vì sự tấn hoá, vì sự lợi ích, vì sự an lạc của chư thiên và nhân loại.” Tôi không nhìn thấy tội *Dukkata* ấy, nhưng vì niềm tin đối với các Đại đức, tôi xin trình báo tội *Dukkata* ấy.

– Nay Sư đệ Ānanda, đây cũng là tội *Dukkata* cho người về việc người đã nỗ lực cho sự xuất gia của phụ nữ trong Pháp và Luật đã được đức Như Lai công bố. Người hãy trình báo tội *Dukkata* ấy.

– Thưa các ngài, [nghĩ rằng]: “Bà Mahāpajāpatī Gotamī này là di ruột của đức Thế Tôn, là người chăm sóc, là người nuôi dưỡng, là người cho sữa, khi người mẹ ruột qua đời, bà đã cho đức Thế Tôn bú sữa” nên tôi đã nỗ lực cho sự xuất gia của phụ nữ trong Pháp và Luật đã được đức Như Lai công bố. Tôi không nhìn thấy tội *Dukkata* ấy, nhưng vì niềm tin đối với các Đại đức, tôi xin trình báo tội *Dukkata* ấy.

12. Vào lúc bảy giờ, Đại đức Purāṇa đi du hành ở Dakkhiṇāgiri¹ cùng với đại chúng Tỳ-khưu có số lượng năm trăm vị Tỳ-khưu. Khi ấy, trong lúc Pháp và Luật đang được trùng tụng bởi các Tỳ-khưu trưởng lão, Đại đức Purāṇa sau khi trú ở Dakkhiṇāgiri theo như ý thích, đã đi đến thành Rājagaha, Veluvana, nơi nuôi dưỡng các con sóc, chỗ các Tỳ-khưu trưởng lão; sau khi đến đã thân thiện chào hỏi các Tỳ-khưu trưởng lão rồi ngồi xuống một bên. Khi Đại đức Purāṇa đã ngồi xuống một bên, các Tỳ-khưu trưởng lão đã nói với Đại đức Purāṇa điều này:

– Nay Đại đức Purāṇa, Pháp và Luật đã được trùng tụng bởi các vị Trưởng lão. Người hãy hành theo sự trùng tụng ấy.

– Nay các Đại đức, Pháp và Luật đã được các vị Trưởng lão trùng tụng một cách tốt đẹp. Tuy nhiên, tôi chỉ ghi nhận chính những gì tôi đã được nghe từ miệng và đã được thọ lãnh từ miệng của đức Thế Tôn thôi.

GIẢNG VỀ HÌNH PHẠT PHẠM THIÊN

13. Sau đó, Đại đức Ānanda đã nói với các vị Tỳ-khưu trưởng lão điều này:

– Thưa các ngài, vào thời điểm Vô dư Niết-bàn, đức Thế Tôn đã nói với tôi như vậy: “Này Ānanda, chính vì điều ấy khi ta không còn, hội chúng hãy áp đặt hình phạt Phạm thiên² đối với Tỳ-khưu Channa.”

– Nay Sư đệ Ānanda, vậy người có hỏi đức Thế Tôn: “Bạch Ngài, vậy hình phạt Phạm thiên là như thế nào?” không?

– Thưa các ngài, quả tôi đã hỏi đức Thế Tôn rằng: “Bạch Ngài, vậy hình phạt Phạm thiên là như thế nào?” “Này Ānanda, Tỳ-khưu Channa muốn điều gì thì có thể nói điều ấy, còn các Tỳ-khưu không được nói chuyện, không được nhắc nhở, không được chỉ dạy Tỳ-khưu Channa.”

– Nay Sư đệ Ānanda, chính vì điều ấy, chính Sư đệ hãy áp đặt hình phạt Phạm thiên đối với Tỳ-khưu Channa.

– Thưa các ngài, làm thế nào tôi áp đặt hình phạt Phạm thiên đối với Tỳ-khưu Channa được? Vị Tỳ-khưu ấy dữ tợn và thô lỗ.

– Nay Sư đệ Ānanda, chính vì điều ấy, người hãy đi cùng với nhiều vị Tỳ-khưu.

– Thưa các ngài, xin vâng.

¹ Dakkhiṇāgiri là tên của ngọn núi ở phía Nam thành Rājagaha và cũng có nghĩa Việt là “ngọn núi ở phía Nam” (ND).

² *Brahmadāṇa* (hình phạt Phạm thiên): Từ này đã được dịch âm là Phạm đàn (ND).

Rồi Đại đức Ānanda nghe theo các Tỳ-khưu trưởng lão, đã cùng với đại chúng Tỳ-khưu có số lượng năm trăm vị Tỳ-khưu đáp thuyền ngược dòng nước đi Kosambī. Sau khi rời thuyền, Đại đức Ānanda đã ngồi xuống ở gốc cây nọ, không xa vườn thượng uyển của đức Vua Udena.

14. Vào lúc bấy giờ, đức Vua Udena đi dạo quanh tại công viên cùng với đám hầu thiếp. Đám hầu thiếp của đức Vua Udena đã nghe rằng: “Nghe nói Giáo thọ sư của chúng ta là ngài Ānanda đang ngồi ở gốc cây nọ, không xa công viên lắm.” Khi ấy, đám hầu thiếp của đức Vua Udena đã tâu với đức Vua Udena điều này:

– Tâu Chúa thượng, nghe nói Giáo thọ sư của chúng tôi là ngài Ānanda đang ngồi ở gốc cây nọ, không xa công viên lắm. Tâu Chúa thượng, chúng tôi muôn viếng thăm ngài Ānanda.

– Chính vì điều ấy, các khanh hãy thăm viếng Sa-môn Ānanda.

Sau đó, đám hầu thiếp của đức Vua Udena đã đi đến gặp Đại đức Ānanda, sau khi đến đã đánh lễ Đại đức Ānanda rồi ngồi xuống một bên. Khi đám hầu thiếp ấy đã ngồi xuống một bên, Đại đức Ānanda đã chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích và tạo niềm phấn khởi cho đám hầu thiếp của đức Vua Udena bằng bài pháp thoại. Sau đó, khi đã được Đại đức Ānanda chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích và tạo niềm phấn khởi bằng bài pháp thoại, đám hầu thiếp của đức Vua Udena đã dâng lên Đại đức Ānanda năm trăm thượng y. Sau đó, khi đã được hài lòng và hoan hỷ với lời dạy của Đại đức Ānanda, đám hầu thiếp của đức Vua Udena đã từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Đại đức Ānanda, hướng vai phải nhiều quanh rồi trở về lại đức Vua Udena.

Đức Vua Udena đã nhìn thấy đám hầu thiếp đang đi lại từ đằng xa, sau khi nhìn thấy đã nói với đám hầu thiếp điều này:

– Thế các khanh có viếng thăm Sa-môn Ānanda không vậy?

– Tâu Chúa thượng, chúng tôi đã viếng thăm ngài Ānanda.

– Thế các khanh đã dâng vật gì cho Sa-môn Ānanda vậy?

– Tâu Chúa thượng, chúng tôi đã dâng cho ngài Ānanda năm trăm thượng y.

Đức Vua Udena phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

– Tại sao Sa-môn Ānanda lại thọ lãnh quá nhiều y như vậy? Không lẽ Sa-môn Ānanda sẽ làm nhà buôn vải hay bày ra gian hàng tơ lụa?

15. Sau đó, đức Vua Udena đã đi đến gặp Đại đức Ānanda, sau khi đến đã bày tỏ sự thân thiện với Đại đức Ānanda, sau khi trao đổi lời xã giao thân thiện đã ngồi xuống một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, đức Vua Udena đã nói với Đại đức Ānanda điều này:

– Thưa ngài Ānanda, có phải đám hầu thiếp của chúng tôi đã đến đây?

– Tâu Đại vương, đám hầu thiếp của ngài đã đến đây.

– Vậy chớ họ đã dâng vật gì đến ngài Ānanda?
– Tâu Đại vương, họ đã dâng đến tôi năm trăm thượng y.
– Vậy chớ ngài Ānanda sẽ làm gì với nhiều y đến thế?
– Tâu Đại vương, các vị Tỳ-khưu nào có y bị tàn tạ, tôi sẽ chia sẻ với các vị ấy.

– Thưa ngài Ānanda, vậy các vị sẽ làm gì với những y cũ và tàn tạ?
– Tâu Đại vương, chúng tôi sẽ dùng chúng làm khăn trải.
– Thưa ngài Ānanda, vậy các vị sẽ làm gì với những khăn trải bị cũ đi?
– Tâu Đại vương, chúng tôi sẽ dùng chúng làm vải bọc nệm.
– Thưa ngài Ānanda, vậy các vị sẽ làm gì với những vải bọc nệm bị cũ đi?
– Tâu Đại vương, chúng tôi sẽ dùng chúng làm thảm lót sàn.
– Thưa ngài Ānanda, vậy các vị sẽ làm gì với những thảm lót sàn bị cũ đi?
– Tâu Đại vương, chúng tôi sẽ dùng chúng làm giẻ chùi chân.
– Thưa ngài Ānanda, vậy các vị sẽ làm gì với những giẻ chùi chân bị cũ đi?
– Tâu Đại vương, chúng tôi sẽ dùng chúng làm giẻ lau bụi.
– Thưa ngài Ānanda, vậy các vị sẽ làm gì với những giẻ lau bụi bị cũ đi?
– Tâu Đại vương, chúng tôi sẽ nghiền nhỏ chúng ra trộn với bùn đất rồi trét làm bụi nền xung quanh.

Khi ấy, đức Vua Udena [khởi ý rằng]: “Chính tất cả các Sa-môn Thích tử này xử sự hợp lý, không phung phí kiểu trưởng giả”, rồi đã dâng lên Đại đức Ānanda năm trăm xấp vải khác nữa. Như vậy, đây là lần đầu tiên vật thí về y đã phát sanh đến Đại đức Ānanda một ngàn y.

16. Sau đó, Đại đức Ānanda đã đi đến tu viện Ghosita, sau khi đến đã ngồi xuống ở chỗ ngồi được sắp đặt sẵn. Khi ấy, Đại đức Channa đã đi đến gặp Đại đức Ānanda, sau khi đến đã đánh lễ Đại đức Ānanda rồi ngồi xuống một bên. Khi Đại đức Channa đã ngồi xuống một bên, Đại đức Ānanda đã nói với Đại đức Channa điều này:

– Nay Sư đệ Channa, hội chúng đã áp đặt hình phạt Phạm thiên đối với Sư đệ.
– Thưa Sư huynh Ānanda, vậy hình phạt Phạm thiên là như thế nào?
– Nay Sư đệ Channa, điều gì Sư đệ muốn với các Tỳ-khưu thì Sư đệ có thể nói điều ấy. Còn các Tỳ-khưu chẳng những không được nói chuyện, còn không được nhắc nhở, không được giảng dạy Sư đệ.
– Thưa Sư huynh Ānanda, như vậy không phải Sư đệ đã bị giết chết hay sao, bởi vì các Tỳ-khưu chẳng những không được nói chuyện, còn không được nhắc nhở, không được giảng dạy Sư đệ nữa?

Rồi bị ngắt xiu, ngã xuống ngay tại chỗ ấy.

17. Sau đó, trong khi bị dẫn vật bởi hình phạt Phạm thiên, trong khi bị tủi hổ, trong khi nhòem gấm, Đại đức Channa một mình đã tách riêng, rồi trong khi sống không bị xao lãng, có sự nỗ lực, có sự quyết tâm nên chẳng bao lâu sau, ngay trong kiếp hiện tại này, nhờ vào thắng trí của mình đã chứng ngộ, đạt đến và an trú vào mục đích tối thượng ấy của Phạm hạnh, vì mục đích này mà những người con trai của các gia đình cao quý rời nhà xuất gia một cách chân chánh, sống không nhà. Vị ấy đã biết rằng: “Sự tái sanh đã cạn kiệt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, không còn gì khác [phải làm] đối với bản thể [A-la-hán] này nữa.” Và thêm một vị nữa là Đại đức Channa đã trở thành vị A-la-hán.

Sau đó, khi đã chứng đạt phẩm vị A-la-hán, Đại đức Channa đã đi đến gặp Đại đức Ānanda, sau khi đến đã nói với Đại đức Ānanda điều này:

– Thưa Sư huynh Ānanda, hôm nay xin hãy thu hồi hình phạt Phạm thiên cho đệ.

– Nay Sư đệ Channa, kể từ khi Sư đệ chứng ngộ phẩm vị A-la-hán, kể từ thời điểm ấy, hình phạt Phạm thiên của Sư đệ đã được thu hồi.

Trong cuộc kết tập về Luật này đã hiện diện năm trăm vị Tỳ-khưu, không thiếu không dư. Do đó, cuộc kết tập về Luật này được gọi là “Liên quan năm trăm vị.”

Chương “Liên quan năm trăm vị” là thứ mười một.

Trong chương này gồm có hai mươi ba sự kiện.

TÓM LƯỢC CHƯƠNG NÀY:

1. Khi đắc Toản Giác đã Vô dư Niết-bàn, vị Trưởng lão tên Kassapa, người bảo vệ Chánh pháp, đã bảo với nhóm Tỳ-khưu rằng:

2. Trong cuộc hành trình đường xa từ Pāvā, có điều đã được phát biểu bởi Subhadda. Chúng ta hãy trùng tụng Chánh pháp trước khi phi Pháp phát triển.

3. Năm trăm còn thiếu một và vị ấy đã chọn cả Ānanda, cuộc kết tập về Pháp và Luật, trong khi cư trú ở hang động tối thượng.

4. Vị ấy đã hỏi Upāli về Luật, [đã hỏi] bậc Trí Ānanda về Kinh. Các vị đệ tử của đảng Chiến Thắng đã thực hiện việc kết tập Tam tạng.

5. Các điều học nhỏ nhặt và ít quan trọng, nhiều loại, sự thực hành theo như sự quy định, vị đã không hỏi, và đã đập lên, đã cho đánh lễ và đã không cầu khẩn, việc xuất gia cho người nữ, các tội *Dukkaṭa* của tôi là vì niềm tin.

6. Vị Purāṇa và hình phạt Phạm thiên, các hầu thiếp cùng với đức Vua Udena, như vậy quá nhiều và bị tàn tạ, các khăn trải và vải bọc nệm.

7. Các thâm lót sần, các giẻ chùi chân, lau bụi, trộn với bùn đất, vị đã phát sanh một ngàn y lần đầu có tên gọi là Ānanda.

8. Bị sợ hãi bởi hình phạt Phạm thiên, vị đã đạt được bốn chân lý, các vị có năng lực là năm trăm, vì thế gọi là “năm trăm vị.”

--ooOoo--

